

TAND TP. PHAN THIẾT CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH THUẬN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 155/2019/HSST.

Ngày: 08/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **BÀ VŨ THỊ THANH HÒA.**

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ ÔNG NGUYỄN BÌNH

2/ Bà LƯU THỊ THÔI

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà PHAN THỊ THÁI**– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: **Bà MAI THỊ HẢI**– kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2019/HSST ngày 29/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/QĐXXST-HS ngày 09/9/2019; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa ngày 20/9/2019 và Thông báo mở lại phiên tòa mở lại phiên tòa số 201/TB-TA ngày 25/10/2019, đối với các bị cáo:

1/ LÊ VĂN C (SI) – Sinh năm: 1993, tại: Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố P, thị trấn Ph, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Con ông Lê Văn H và bà Đào Thị S; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/9/2017; Hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày: 02/5/2019.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ LÊ MINH T – Sinh năm: 1992, tại: Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố 01, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Thu H; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/8/2006 bị bắt đưa đi Trường giáo dưỡng 02 năm về hành vi trộm cắp tài sản, Ngày 30/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc tuyên phạt 21 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái quy định pháp luật” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, Ngày 09/11/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”,

Ngày 20/5/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, theo bản án số 150/2018/HSST; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/9/2017.

Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông Nguyễn Anh D, sinh năm: 1990. Trú tại: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Huỳnh Thị T, sinh năm: 1971. Trú tại: Khu phố 4, phường X, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

2/ Ông Thái Văn D1, sinh năm: 1977. Trú tại: Khu phố 7, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015 vợ chồng ông Tống Văn H, sinh năm 1980, trú tại khu phố 11, phường P, thành phố P có cho bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1971, trú tại khu phố 4, phường X, thành phố P mượn tiền để làm ăn. Đến tháng 01/2016, bà T mượn thêm 10.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận hàng tháng bà T sẽ trả tiền lãi cho ông H là 2.100.000 đồng/tháng. Đến tháng 3/2017, bà T không có khả năng trả lãi nên xin ông H cho trả tiền gốc, ông H yêu cầu bà T trả tiền gốc là 10.000.000 đồng nhưng bà T không trả. Do vậy, ông H nhờ Nguyễn Anh D, sinh năm 1990, trú tại thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận gặp bà T để lấy số tiền 10.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ ngày 06/4/2017, D gọi điện thoại yêu cầu bà T trả 10.000.000 đồng đã mượn của H nhưng bà T không có tiền trả. D đe dọa sẽ chặt chân của bà T và 05 đứa con của bà; đến 21 giờ cùng ngày D đến rẫy của bà T ở thôn 2, xã H, huyện H dùng xăng đã chuẩn bị từ trước đốt cháy xém 500 bao phân vi sinh của bà T. Đến ngày 21/4/2017 D cùng với Ngô Minh T, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã H, huyện H đến rẫy của bà T đòi tiền nhưng không gặp, trên đường về đến Suối Cát thuộc xã H, huyện Hàm Thuận Bắc thì D gặp Nguyễn Trương Gia Tr, sinh năm 1999 (là con bà T) nên D chặn xe lại dùng hung khí đánh Tr gây thương tích (Vụ việc này đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Hàm Thuận Bắc thụ lý, giải quyết)

Thời gian này, bà T nghe tin Thái Văn D1 (D1 Nhí), sinh năm 1977, trú tại khu phố 7, phường L, thành phố P là chủ quán “Gỗ Sưa” ở phường P, thành phố P có thể nói Nguyễn Anh D không đe dọa gia đình mình nữa. Cuối tháng 4/2017 (không xác định được ngày) bà T đến quán Gỗ Sưa gặp Thái Văn D1, tại đây bà T kể lại toàn bộ sự việc Nguyễn Anh D đã gây ra cho bà trước đây cho Thái Văn D1 nghe, rồi nhờ Thái Văn D1 nói giùm Nguyễn Anh D đừng đe dọa gia đình bà nữa. Sau khi nghe bà T kể lại sự việc xong, vào lúc này quán Gỗ Sưa đang đông khách nên Thái Văn D1 nhận lời sau đó kêu bà T về, bà T ra về có để lại số điện thoại

cho Thái Văn D1. Khi bà T ra về có điện thoại số 0919071070 của Nguyễn An Tấn H (TH, sinh năm 1980, trú tại khu phố 7, phường L, thành phố P) gọi cho bà T và giới thiệu tên là Th hỏi việc bà T bị Nguyễn Anh D đe dọa, bà T kể lại toàn bộ sự việc bị Nguyễn Anh D đe dọa thì H hứa sẽ nói với Nguyễn Anh D không đe dọa bà T nữa.

Khoảng 18 giờ ngày 10/5/2017 Nguyễn Anh D cùng với Ngô Minh T và một số người bạn đến quán nhậu “Ngọc” thuộc khu phố 02, phường X, thành phố P nhậu. Trong lúc nhậu, D điện thoại yêu cầu bà T trả 10.000.000 đồng nhưng bà T không có tiền trả nên hẹn D đến quán “Mai Thi” (cách quán “Ngọc” khoảng 50m) để nói chuyện. Trên đường đến quán Mai Thi, bà T gọi điện thoại cho Th để nhờ Th nói giùm Nguyễn Anh D đừng đe dọa nữa thì Th nói: “Chị cứ xuống đi, không sao đâu”. Nghe Th nói vậy nên bà T đến quán Mai Thi để gặp Nguyễn Anh D. Sau đó, Nguyễn An Tấn H gọi điện thoại cho Lê Văn C, sinh năm 1993, trú khu phố P, thị trấn Pg, huyện H nói có chị bị ai đó đánh ở cây số 03 (khu vực ngã tư khu công nghiệp Phan Thiết) và nhờ C lên coi thử. Chương rủ Lê Minh T (sinh năm 1991, trú tại khu phố 01, phường H, thành phố P) cùng đi, rồi T điều khiển xe mô tô biển số 86B1-291.95 chở C và mang theo 02 thanh kiếm tự tạo đến quán ngã tư Khu công nghiệp nhưng không thấy ai nên C và T vào quán Mai Thi ngồi uống nước.

Bà T đến quán Mai Thi ngồi ở bàn trước mặt C và T nhưng không biết C và T là ai. Khoảng 15 phút thì Nguyễn Anh D đi cùng với Ngô Minh T đến. D thấy bà T ngồi bàn trước, phía sau có C và T đang ngồi nên nghi ngờ bà T kêu người đến đánh nên D chủ động cầm ghế nhựa màu đỏ trong quán ném vào người C, C đưa tay lên đỡ, C và T rút kiếm tự tạo đem theo sẵn chuẩn bị đánh thì Ngô Minh T nhặt cục đá ném vào nhóm của C và T nhưng không trúng, D lấy khúc cây gỗ dài khoảng 01m tại quán ném vào nhóm của C rồi bỏ chạy, C và T đuổi theo D khoảng 10m thì dừng lại chuẩn bị đi về. D chạy 70m thì nhặt một khúc cây dài khoảng 01m và một khúc cây dài khoảng 50cm đầu nhọn cầm quay lại đánh C và T. D cầm cây chạy đến trước quán Mai Thi nhào đến đánh C và T, khi D nhào đến thì C cầm kiếm tự tạo trên tay phải chém một nhát từ trên xuống trúng vào vùng cổ trái của D ở tư thế đối diện làm D té ngã, D lom khom bò dậy để chạy thì bị C và T tiếp tục dùng kiếm tự tạo chém nhiều nhát vào người gây thương tích. Lúc này, quần chúng nhân dân nhìn thấy hô hoán báo Công an phường X thì C và T lên xe bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy, C và T làm rơi thanh kiếm tự tạo mà trước đó dùng để chém D tại hiện trường nên Công an phường X tạm giữ. D được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 295/2017/TgT ngày 30/6/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của anh Nguyễn Anh D như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

-Vết sẹo phần mềm vùng trán- đỉnh phải, sẹo liền xấu hình oval, kích thước 4 x 2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 4%.

-Vết sẹo vùng đỉnh đầu trái, sẹo xấu hình chữ C, kích thước 7 x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 8%.

-Vết sẹo bên cổ trái, sẹo xấu, kích thước 8 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 8%.

-Vết sẹo vùng ngực trái, sẹo lồi xấu, kích thước 6 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 4%.

-Vết sẹo đỉnh vai phải, đứt cân cơ vùng vai, nứt xương vai phải đã được điều trị. Hiện cân xương chưa ổn định, vận động còn đau vùng vai phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 15%.

-Vết sẹo phần mềm vùng lưng phải, sẹo mờ, kích thước 5 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

-Vết sẹo phần mềm vùng lưng trái, sẹo mờ, kích thước 4,5 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

-Vết sẹo phần mềm vùng hông phải, sẹo liền, kích thước 8 x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 8%.

-Vết sẹo phần mềm đốt gần ngón V bàn tay phải, sẹo liền tốt, kích thước 3 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

-Vết sẹo phần mềm mặt lòng đốt xa ngón tay V bàn tay phải, sẹo liền tốt, kích thước 1 x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Các vết sẹo do vật sắc gây ra.

-Gãy mỏm cùng vai phải hiện cân xương chưa ổn định, vận động vùng vai phải còn đau.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 43%.

Vật chứng thu giữ: 01 cây kiếm tự tạo do Công an phường X tạm giữ của Lê Văn C. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết chờ xử lý.

Về dân sự: Quá trình điều tra, Lê Văn C và Lê Minh T đã tác động gia đình, anh Nguyễn Như Hoàng N là anh họ của C và T đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho anh Nguyễn Anh D. Anh D đã nhận số tiền này, không yêu cầu gì thêm về phần dân sự và làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C và T.

* Bản cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, truy tố Lê Văn C và Lê Minh T, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Lê Văn C và Lê Minh T, phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng: Điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Văn C từ 03 năm đến 04 năm tù

Lê Minh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù

Lê Văn C, Lê Minh T không tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị hại: Nguyễn Anh D đối với mức hình phạt đối với hai bị cáo thì thống nhất như đề xuất của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Tuy nhiên, nghị xem xét trách nhiệm hình sự của bà Huỳnh Thị T vì có liên đới trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuy nhiên, một số hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã chưa tuân thủ đúng và đầy đủ một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự như:

- Kết quả điều tra bổ sung, công văn trả lời của Viện kiểm sát về kết quả điều tra bổ sung (đây là văn bản tố tụng) nhưng không tổng đạt cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chưa đúng theo quy định tại Điều 142 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Ngày 09/5/2019 Viện kiểm sát ban hành Công văn số 162 trả lời Tòa án về yêu cầu điều tra bổ sung nhưng mãi đến ngày 23/8/2019 mới giao cho bị cáo Tân (hơn 03 tháng) và sau đó ngày 29/8/2019 chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 240 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ngày 25/7/2018, Hội đồng xét xử ra Quyết định trả điều tra bổ sung nhưng đến ngày 29/8/2019 Viện kiểm sát mới chuyển lại hồ sơ cho Tòa án (hơn 01 năm); dẫn đến việc các bị cáo phải bị tạm giam rất lâu (C tạm giam 19 tháng 03 ngày từ ngày 29/9/2017 đến ngày 02/5/2019), gây ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo và không đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn C và Lê Minh T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người biết việc, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận vào khoảng 18 giờ ngày 10/5/2017, Nguyễn Anh D hẹn bà Huỳnh Thị T đến quán Mai Thi để đòi nợ. Do trước đó bà Trinh bị D uy hiếp nên bà T gọi điện thoại cho Nguyễn An Tấn H (Th) nhờ H nói giúp với D. Sau đó, H gọi điện cho Lê Văn C nói có bà chị bị đánh ở cây số 03 trước công khu công nghiệp, nhờ C đến coi thử. Khi D đến quán Mai Thi thấy bà T ngồi bàn phía trước, phía sau có Lê Minh T và Lê Văn C đang ngồi nên D nghi ngờ bà T kêu người tới đánh mình, do vậy D đã chủ động cầm ghế nhựa đỏ và cây gỗ dài khoảng 01m trong quán ném về phía C và T nhưng không trúng. C và T rượt đuổi theo D khoảng 70m thì bỏ quay về, lúc này D nhặt được một khúc cây dài khoảng 01m và 01 khúc cây dài khoảng 50cm một đầu nhọn quay lại đánh C và T thì bị C và T

dùng chiếm tự tạo chém nhiều nhất vào vùng đầu, vai, lưng và tay gây thương tích 43%.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Mặc dù, thương tích của Nguyễn Anh D dưới 61%, nhưng việc các bị cáo sử dụng cây kiếm tự tạo làm hung khí gây thương tích cho anh Nguyễn Anh D, theo quy định tại điểm a mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây là loại hung khí nguy hiểm. Vì vậy, phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung hình phạt “*Dùng hung khí nguy hiểm*” tội phạm và khung hình phạt được theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, quy định tội “*Cố ý gây thương tích*” có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù là nhẹ hơn so với khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, được hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH11 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, nên áp dụng khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử lý đối với Lê Văn C và Lê Minh T, như nội dung cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí điều trị cho người bị hại; bị hại cũng đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại vì bị hại là người đánh các bị cáo trước; bị cáo C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; bị cáo T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của gia đình với lý do bị cáo có tiền sử gia đình bị bệnh thần kinh và trước đây bị chấn thương sọ não nên bị cáo dễ bị kích động. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Do vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; cho các bị cáo hưởng một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và gia đình.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi của các bị cáo không chỉ đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần phải xử lý và áp dụng chế tài nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống,

ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; đồng thời giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Tại phiên tòa, Nguyễn Anh D cho rằng trong vụ án này bà Huỳnh Thị T có vai trò là chủ mưu, việc không truy tố bà T là bỏ lọt người phạm tội. Hội đồng xét xử, xét thấy trong toàn bộ quá trình điều tra không có đủ căn cứ xác định bà Huỳnh Thị T là người trực tiếp nhờ Lê Văn C và Lê Minh T đến quán Mai Thi để đánh Nguyễn Anh D. Hơn nữa, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra Nguyễn Anh D thừa nhận khi đến quán Mai Thi, D thấy bà T ngồi một bàn, cách bà T khoảng 01 m có hai thanh niên là C và T cũng đang ngồi uống nước thì chính D là người chủ động tấn công C và T trước nên C và T dùng kiếm tự tạo chém lại nên không đủ căn cứ xác định bà T có vai trò đồng phạm trong vụ án này.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Anh D số tiền 25.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích, anh D đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì về phần dân sự nữa. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các bên đương sự và không trái với các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận và không đặt ra để giải quyết nữa.

[7] Vật chứng của vụ án: Một cây kiếm tự chế có vỏ bằng vải màu rằn ri, tổng chiều dài là 57cm, phần lưỡi kiếm sắc bén, mũi kiếm bầu nhọn, phần lưỡi kiếm dài 45cm, phần cán kiếm bằng nhựa cứng, màu đen dài khoảng 12cm; đây là công cụ các bị cáo sử dụng làm hung khí gây án nghĩ nên tịch thu tiêu hủy (Hiện trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 77 ngày 23/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Văn C và Lê Minh T, phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

ÁP DỤNG: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

XỬ PHẠT:

1/ Lê Văn C 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam trước đó từ 29/9/2017 đến ngày 02/5/2019.

ÁP DỤNG: Điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

XỬ PHẠT: Lê Minh T 03 năm 06 tháng tù, cộng với 02 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 150/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết; Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 06

(sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/9/2017.

ÁP DỤNG: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy một cây kiếm tự chế có vỏ bằng vải màu rằn ri, tổng chiều dài là 57cm, phần lưỡi kiếm sắc bén, mũi kiếm bầu nhọn, phần lưỡi kiếm dài 45cm, phần cán kiếm bằng nhựa cứng, màu đen dài khoảng 12cm (Hiện trạng như biên bản giao nhận vật chứng số 77 ngày 23/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

ÁP DỤNG: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Lê Văn C và Lê Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; người bị hại; bà Huỳnh Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/11/2019). Ông Thái Văn D1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;;
- CQ-CSĐT Công an Tp. Phan Thiết;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA Phan Thiết;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Phan Thiết;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THANH HÒA

